

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2019

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa:*** Bà Thái Thị Hồng Vân

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Trần Bích Thủy
2. Ông Nguyễn Văn Vy

***Thư ký pH tòa:*** Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Nguyên Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019; về việc: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như H; Địa chỉ: 117 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H; Địa chỉ: 11 D, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Gia H – Luật sư của Công ty Luật T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, nguyên đơn ông Nguyễn Như H trình bày:*

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Như H và bà Nguyễn Thị Thanh H tìm hiểu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết ngày 19 tháng 10 năm

1994 tại UBND Phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian dài, mặc dù thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn. Tuy Nền, thời gian về sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Mặc dù đã cố gắng cải thiện để níu kéo nhưng không được. Vì vậy ông H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Huế giải quyết ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông H và bà H có 02 con chung:

Nguyễn Như Khánh N; sinh ngày 01/6/1995.

Nguyễn Như Hoàng A; sinh ngày: 03/9/2003.

Cháu N hiện đã trưởng thành, cháu A hiện nay ở với bà H, ông H xin giao cháu A cho bà H nuôi dưỡng và ông có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng.

[3]. Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho bà H nhưng bà H vắng mặt.

*Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng*, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông H, xử cho ông H được ly hôn.

Về con chung: Cháu N đã trưởng thành nên không giải quyết, giao cháu Anh cho bà H nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Như H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 10 năm 1994 tại UBND Phường V (cũ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên hôn nhân của ông H và bà H là hợp pháp.

Theo kết quả xác minh do ông Trần Văn L là tổ trưởng tổ dân phố 7, phường X, thành phố H cung cấp: Ông H và bà H chung sống với nhau tại địa chỉ 11 D, phường X, thành phố H từ năm 2006. Năm 2012 vợ chồng đã ly thân, ông H vào Tây Nguyên sinh sống cho đến nay. Về mâu thuẫn vợ chồng thì ông L không biết. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập bà H Nhiều lần để hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ bà H thiếu thiện chí hòa giải để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và hàn gắn quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông H và bà H có 02 con chung là:

- Nguyễn Như Khánh N; sinh ngày: 01/6/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nguyễn Như Hoàng A; sinh ngày 03/9/2003, hiện nay đang ở với bà H. Ông H đề nghị giao cháu Anh cho bà H nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy, hiện nay cháu A đang ở với bà H, nên giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay ông H hưởng chế độ hưu trí, mức lương là 2.352.000 đồng/tháng, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Như H

[1]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Như H được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh H.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Hoàng A; sinh ngày 03/9/2003 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng

thành, ông H phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng phải chịu thêm một khoản tiền do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự của số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu nên không giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông H khai không có nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Như H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 007583 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông H phải nộp thêm 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Nhuận  
(đăng ký Kh ngày 19/10/1994);
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PH TÒA**

**Thái Thị Hồng Vân**

